

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH T.T.H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 02 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN; Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H V, quận H K, thành phố HN.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Bà Trương Thị Anh Đ (theo văn bản ủy quyền số 0296/QĐ-BIDV.TTH ngày 14/4//2021); Địa chỉ: 29 Mai Thúc Loan, phường ĐB, thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Dũng N, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 19 kiệt 54 Lê NC, tổ 9, khu vực 2, phường TX, thành phố H, tỉnh T.T.H.

+ Anh Nguyễn Dũng T, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 19 kiệt 54 Lê NC, tổ 9, khu vực 2, phường TX, thành phố H, tỉnh T.T.H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền mà bà Hoàng Thị Đ (hiện đã chết ngày 30/7/2020) còn nợ  
Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN

Formatted: Font: 14 pt, Italic

Theo Hợp đồng tín dụng số: [01/2019/13233910/HĐTD ngày 20/11/2019](#), tính đến ngày 23/7/2021, bà Hoàng Thị Đ còn nợ [Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#) tổng số tiền 569.657.210đồng. Trong đó, nợ gốc 513.493.745đồng, nợ lãi trong hạn 55.808.850đồng, nợ lãi quá hạn 354.615đồng.

Formatted: Font: 14 pt

*b. Về N vụ trả số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh; thời gian trả nợ và việc xử lý tài sản thế chấp:*

Đến hết ngày 01/3/2022, anh Nguyễn Dũng T và anh Nguyễn Dũng N sẽ trả hết số tiền mà bà Hoàng Thị Đ còn nợ [Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#) là 569.657.210đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/7/2021, trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số [01/2019/13233910/HĐTD ngày 20/11/2019](#) cho đến khi trả hết khoản nợ gốc này.

Formatted: Font: 14 pt

Nếu đến hết ngày 01/3/2022, anh Nguyễn Dũng T và anh Nguyễn Dũng N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không hết khoản nợ thì căn cứ vào [Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/13233910/HĐBĐ ngày 20/11/2019](#), [Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 410 (389-2), tờ bản đồ 22 tọa lạc tại tổ 9, khu vực 2, phường TX, thành phố H, tỉnh T.T.H để thu hồi nợ.

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt

Trường hợp đã xử lý tài sản thế chấp, nhưng vẫn không đủ để trả khoản nợ của bà Hoàng Thị Đ. Trong phạm vi tài sản nhận thừa kể từ bà Hoàng Thị Đ, anh Nguyễn Dũng T và anh Nguyễn Dũng N có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho [Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#)

Formatted: Font: 14 pt

*c. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:*

[Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#) tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 3.000.000đồng, đã nộp đủ.

Formatted: Font: 14 pt

*d. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Các bên đương sự phải chịu số tiền:  $[20.000.000\text{đồng} + (169.657.210\text{đồng} \times 4\%)] \times 50\% = 13.393.144\text{đồng}$ .

Anh Nguyễn Dũng T và anh Nguyễn Dũng N tự nguyện chịu số tiền 8.196.572đồng;

[Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#) tự nguyện chịu số tiền 5.196.572đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.080.903đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002648 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho [Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN](#) số tiền 7.884.331đồng.

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Font: 14 pt

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh T.T.H;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Quang Bình**